TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 144/2018/DS-PT Ngày: 08 - 8 - 2018 V/v bồi thường thiệt hại do quyết định kê biên, cưỡng chế thi hành án gây ra	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dễ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2018/TLPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc "B*ồi thường thiệt hại do quyết định kê biên cưỡng chế thi hành án gây ra*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2018/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Phạm Thanh L, sinh năm 1961 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ thường trú: Số 32A, khu vực 1, khóm 2, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có*: Luật sư Dương Long Hưởng – Công ty Luật TNHH MTV Minh Quốc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC; địa chỉ: Khóm 4, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Phan Cẩm T – Chấp hành viên, giấy ủy quyền ngày 14/7/2018 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Phạm Anh N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

2. Anh Phạm Đình Nhật D, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

Bà S, chị N, anh D có ủy quyền cho ông L, giấy ủy quyền ngày 16/6/2017.

- *Người kháng cáo*: Ông Phạm Thanh L là nguyên đơn, Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC là bị đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Thanh L và bà Nguyễn Thị S trình bày:

Ông Phạm Thanh L cùng vợ là bà Nguyễn Thị S là người phải thi hành án trả cho bà Nguyễn Ánh M số tiền 100.500.000 đồng, theo quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn. Ngày 07/8/2009, Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC mời giải quyết, ông L xin trả dần, bà M không đồng ý. Ngày 06/6/2011, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án huyện Năm Căn ra Quyết định số 55/QĐ-THA về việc kê biên tài sản là căn nhà của ông L, Bà S đang ở tại khu vực 1, khóm 2, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau để thi hành án. Khi bán đấu giá nhà, bà M là người mua với giá 555.000.000 đồng (giá khởi điểm 1.077.855.000 đồng). Ngày 07/7/2014 Chi cục thi hành án huyện Năm Căn ban hành Quyết định cưỡng chế số 23/QĐ-CCTHA về việc cưỡng chế để giao nhà cho người mua. Vợ chồng ông L khiếu nại. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau ban hành Công văn số 380/CTHADS-NV ngày 15/9/2014 và Công văn số 78/CTHADS-KT ngày 01/12/2014 xác định Chi cục thi hành dân sự huyện Năm Căn vi phạm về trình tự, thủ tục trong việc xác minh, áp dụng biện pháp kê biên, cưỡng chế. Ngày 16/9/2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHA hủy Quyết định kê biên tài sản số 55 và Quyết định số 30/QĐ-CCTHA thu hồi toàn bộ quyết định cưỡng chế giao nhà và đất số 23 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC.

Vợ chồng ông L yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC bồi thường thiệt hại do Quyết định kê biên, cưỡng chế gây ra. Ngày 09/12/2016, Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC ban hành Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông L, Bà S.

Ngày 23/02/2017, ông L, Bà S có đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC bồi thường thiệt hại từ ngày ban hành Quyết định kê biên đến khi có Quyết định hủy quyết định kê biên và thu hồi quyết định cưỡng chế là 1.195 ngày, gồm các khoản: Mất thu nhập của 04 người do nhà bị kê biên (04 x 150.000đ/người/ngày x 1.195 ngày = 717.000.000đ), mất thu nhập từ kinh doanh mua bán đồ sắt (200.000đ/ngày x 1.195 ngày = 239.000.000đ), tiền vay ngân hàng 200.000đ ngày 26/10/2012 để nuôi bệnh và chi phí trong gia đình, nhà bị xuống cấp thiệt hại 200.000.000đ, tổng cộng yêu cầu bồi thường là 1.356.000.000 đồng; đồng thời còn yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định và họp dân công khai xin lỗi.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC có ban hành quyết định kê biên, cưỡng chế thi hành án và quyết định hủy quyết định kê biên, thu hồi quyết định cưỡng chế như trên. Nhưng khi kê biên tài sản vẫn giao ông L quản lý chưa giao cho người mua trúng tài sản bán đấu giá. Ông L và Bà S yêu cầu Chi cục thi hành án bồi thường thiệt hại do quyết định kê

biên cưỡng chế gây ra Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC không chấp nhận, vì các lý do:

Vợ chồng ông L cho rằng trong thời gian kê biên nhà không kinh doanh được là không có cơ sở vì thời gian này ông L vẫn mua bán kinh doanh vựa tràm và xây dựng nhà mới tại khóm 7, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau nên không thể nói tinh thần giảm sút và kinh doanh bị hạn chế. Việc bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật thì phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, chứ không phải cố ý làm sai. Thời điểm kê biên, nhà không còn kinh doanh đồ sắt, chỉ để ở và cho một bà cụ mướn để bán trầu cau (buôn bán nhỏ) ở trước nhà. Vay ngân hàng 200.000.000 đồng là sử dụng việc riêng không phải để thanh toán cho người được thi hành án. Kê biên tài sản nhưng không cấm kinh doanh nên việc yêu cầu bồi thường mất thu nhập do không kinh doanh được là không có cơ sở. Năm 2014 ông L vay tiền Ngân hàng, kết quả thẩm định giá căn nhà và đất hơn 01 tỷ đồng nên nói nhà xuống cấp yêu cầu bồi thường là không có cơ sở.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số: 07/2018/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn quyết định:

Căn cứ các Điều 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 38, 41, 54 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh L và bà Nguyễn Thị S, về việc khởi kiện yêu cầu Chi cục thi hành dân sự huyện Năm Căn bồi thường thiệt hại do Quyết định kê biên tài sản số 55/QĐ-THA ngày 06/6/2011 và Quyết định cưỡng chế số 23/QĐ-CCTHA ngày 07/7/2014 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC gây ra.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC có trách nhiệm bồi thường chi phí tàu xe, đi lại, ăn ở, in ấn tài liệu, gửi đơn thư khiếu nại cho ông Phạm Thanh L và bà Nguyễn Thị S số tiền 23.500.000 đồng. Việc chi trả bồi thường cho vợ chồng ông L được thực hiện theo Điều 54 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Bác yêu cầu của ông L, Bà S đối với số tiền đòi bồi thường 1.372.500.000 đồng, gồm: Mất thu nhập của 04 lao động chính là 717.000.000 đồng, nhà không kinh doanh được 239.000.000 đồng, tiền vay Ngân hàng 200.000.000 đồng, nhà bị xuống cấp 200.000.000 đồng; chi phí tàu xe đi lại, ăn ở và in ấn tài liệu khiếu nại 16.500.000 đồng, bồi thường tinh thần, uy tín, danh dự theo quy định của Nhà nước; yêu cầu họp dân công khai xin lỗi.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.175.000 đồng; Ông L, Bà S không phải nộp án phí sơ thẩm.

Ngày 24/4/2018, Nguyên đơn ông Phạm Thanh L kháng cáo yêu cầu được bồi thường tổng số tiền 1.372.500.000 đồng, gồm các khoản: Mất thu nhập của 04 người trong gia đình, mất thu nhập do không được hoạt động kinh doanh, tiền vay Ngân hàng, nhà bị xuống cấp, chi phí đi lại khiếu nại và buộc công khai xin lỗi, bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự cho gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L rút một phần kháng cáo không yêu cầu bồi thường 200.000.000 đồng tiền vay ngân hàng và 16.500.000 đồng chi phí đi lại khiếu nại.

Ngày 24/4/2018, bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC kháng cáo không chấp nhận bồi thường chi phí tàu xe, ăn ở, in ấn tài liệu khiếu nại 23.500.000 đồng và không phải nộp án phí sơ thẩm.

Ngày 27/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn kháng nghị yêu cầu sửa án sơ thẩm, không buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC bồi thường số tiền 23.500.000 đồng. Do không có thiệt hại thực tế xảy ra; không có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi, quyết định với hậu quả thiệt hại; không có chứng từ thể hiện thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; chấp nhận kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn; sửa bản án sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn; không buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC bồi thường thiệt hại số tiền 23.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xác định giấy ủy quyền ngày 16/6/2017 của bà Nguyễn Thị S, chị Phạm Anh N, anh Phạm Đình Nhật D không nêu rõ thời gian nên chỉ ủy quyền cho ông L tham gia tố tụng trong lần nhận giấy triệu tập, do đó cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị hủy án sơ thẩm.

Xét thấy, ngay từ khi Tòa án nhân dân huyện Năm Căn có thông báo thụ lý vụ án, Bà S, chị N, anh D đã có giấy ủy quyền ngày 16/6/2017 thể hiện: "*Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho chồng, cha tôi có toàn quyền quyết định về yêu cầu để giải quyết việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC chi trả tiền bồi thường cho chồng, cha chúng tôi. Thay mặt chúng tôi để tham gia giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật hiện hành*". Sau khi xét xử sơ thẩm Bà S, chị N, anh D đã nhận được bản án sơ thẩm, không có ý kiến khiếu nại gì. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ đối với Bà S, chị N, anh D nhưng tất cả vắng mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L xác định do là những người thân trong cùng gia đình nên việc ủy quyền cho ông là để ông tham gia vụ án. Do đó, việc cấp sơ thẩm chấp nhận ủy quyền là đúng quy định pháp luật, không vi phạm tố tụng, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy án sơ thẩm của Luật sư đặt ra.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Thanh L rút một phần yêu cầu kháng cáo không đòi bồi thường khoản tiền vay Ngân hàng 200.000.000 đồng và khoản tiền 16.500.000 đồng chi phí khiếu nại không được án sơ thẩm chấp nhận. Việc rút một phần kháng cáo của ông L là tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận, phải đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này.

[3] Xét Quyết định kê biên tài sản để thi hành án số 55/QĐ-THA ngày 06/6/2011 và Quyết định cưỡng chế thi hành án số 23/QĐ-CCTHA ngày 07/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC đã được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau có văn bản xác định trình tự, thủ tục ban hành kê biên, cưỡng chế là chưa đúng quy định của pháp luật (Công văn số 380 ngày 15/9/2014 và Công văn số 78 ngày 01/12/2014). Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHA ngày 16/9/2014 hủy Quyết định kê biên số 55 và Quyết định số 30/QĐ-CCTHA ngày 16/9/2014 thu hồi Quyết định cưỡng chế số 23. Do đó, căn cứ Điều 6, Điều 38 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước; Điều 4 Thông tư liên tịch số 17 ngày 07/12/2015 hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự. Ông L, Bà S có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại khi có căn cứ chứng minh có thiệt hại thực tế xảy ra, có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại với hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra. Cụ thể là thiệt hại do Quyết định 55, Quyết định 23 của chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC trong việc kê biên, cưỡng chế thi hành án.

[4] Tại Biên bản đối thoại bồi thường ngày 30/11/2016, Biên bản hòa giải ngày 11/5/2017 ông L , Bà S yêu cầu được bồi thường tổng số tiền thiệt hại 1.156.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần. Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC xác định không có thiệt hại thực tế xảy ra nên đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2016 không chấp nhận bồi thường. Ông L, Bà S khởi kiện yêu cầu Chi cục Thi hành án huyện Năm Căn bồi thường các khoản thiệt hại 1.356.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/4/ 2018 ông L yêu cầu bồi thường thêm tiền chi phí đi lại, ăn ở, in ấn tài liệu khiếu nại với số tiền 40.000.000 đồng; tổng cộng là 1.396.000.000 đồng.

[5] Án sơ thẩm xác định không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông L, Bà S về bồi thường tổn thất tinh thần, công khai xin lỗi và các khoản thiệt hại: Mất thu nhập của 04 lao động trong gia đình 717.000.000 đồng; mất thu nhập do không kinh doanh được 239.000.000 đồng; tiền vay ngân hàng 200.000.000 đồng; thiệt hại do nhà bị xuống cấp 200.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần và không chấp nhận 16.500.000 đồng trong số 40.000.000 đồng chi phí khiếu nại; tổng cộng là 1.372.500.000 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông L buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC bồi thường chi phí đi lại, ăn, ở, in ấn tài liệu khiếu nại số tiền 23.500.000 đồng.

[6] Xét án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông L về bồi thường tổn thất tinh thần, công khai xin lỗi và các khoản thiệt hại nêu trên là có căn cứ pháp luật. Bởi lẽ, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy ông L không chứng minh được có bị thiệt hại về tài sản do Quyết định số 55 và Quyết định số 23 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC gây ra. Cụ thể việc kê biên tài sản là nhà ở của ông L nhưng vẫn giao ông L quản lý, sử dụng. Việc ra quyết định cưỡng chế nhưng chưa cưỡng chế giao nhà. Thông qua ý kiến của Ban chỉ đạo thi hành án huyện Năm Căn, quá trình kiểm tra hồ sơ nghiệp vụ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau phát hiện trình tự, thủ tục ban hành kê biên, cưỡng chế chưa đúng quy định, nên yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC chủ động hủy và thu hồi quyết định về kê biên, cưỡng chế đã ban hành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L kháng cáo không bổ sung được các tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho thiệt hại thực tế có xảy ra nên yêu cầu kháng cáo của ông L về các khoản thiệt hại nêu trên không được chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu kháng cáo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn về khoản tiền án sơ thẩm chấp nhận buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC bồi thường cho ông L, Bà S chi phí đi lại, ăn ở, in ấn tài liệu khiếu nại với số tiền 23.500.000 đồng thấy rằng:

Tại đơn yêu cầu bồi thường, biên bản đối thoại, biên bản hòa giải và đơn khởi kiện ông L, Bà S không yêu cầu bồi thường khoản tiền chi phí này. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 12/4/2018 cho thấy trong quá trình xét xử ông L cũng không đặt ra về bồi thường chi phí khiếu nại. Sau khi nghị án, quay lại xét hỏi, ông L mới đặt ra yêu cầu bồi thường chi phí khiếu nại với số tiền 40.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có thiệt hại từ các lần đi lại khiếu nại. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L cũng không chứng minh được có thiệt hại thực tế từ việc đi lại khiếu nại.

Như vậy, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí đi lại khiếu nại của ông L là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, không đảm bảo trình tự tố tụng. Án sơ thẩm chấp nhận chi phí khiếu nại của ông L tại Cà Mau 10 lần x 400.000 đồng/lần và chi phí khiếu nại tại Thành phố Hồ Chí Minh 15 lần x 1.300.000 đồng/ lần là chưa có căn cứ. Hơn nữa nguyên đơn không chứng minh được đã tiến hành khiếu nại việc gì và khiếu nại ở cơ quan nào. Theo kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy việc hủy và thu hồi các quyết định kê biên, cưỡng chế của Chi cục Thi hành án huyện Năn Căn là do đơn vị chủ động thực hiện thông qua công tác kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau. Từ đó, có cơ sở kết luận nguyên đơn đặt ra bị thiệt hại về khoản tiền đi lại, ăn ở, in ấn tài liệu khiếu nại là không thực tế. Án sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn khoản thiệt hại này là không có cơ sở. Cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn sửa án sơ thẩm, không buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC bồi thường cho ông L, Bà S số tiền 23.500.000 đồng.

[8] Do chấp nhận kháng cáo sửa án sơ thẩm, nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC không chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Ông L không phải chịu án phí phúc thẩm theo Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289; khoản 1, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 38; Điều 64 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thanh L; chấp nhận kháng cáo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Thanh L đòi bồi thường khoản tiền thiệt hại 216.500.000 đồng (gồm 200.000.000 đồng tiền vay và 16.500.000 đồng tiền chi phí khiếu nại).

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Phạm Thanh L và bà Nguyễn Thị S đối với Chi cục Thi hành án huyện Năm Căn về đòi bồi thường các khoản thiệt hại tài sản, tổn thất tinh thần, công khai xin lỗi.

- Chi cục Thi hành án huyện Năm Căn không có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Thanh L và bà Nguyễn Thị S số tiền 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 64 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC không phải nộp án phí dân sự sơ và phúc thẩm. Ông Phạm Thanh L không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Nhân